

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/ HSST

Ngày 18/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh**

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Phạm Mã Siêu** - Chủ tịch hội cựu chiến binh xã NH, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

2, Bà **Trần Thị Cúc** - Cán bộ hưu trí xã TG, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Vương** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông **Vũ Văn Nam** - Kiểm sát viên.

Ngày 18/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo: **Đỗ Văn Đ1** - Sinh năm: 1982

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn ĐH, xã ĐH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Sỹ H (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; Có vợ: Nguyễn Thị Th; có hai con: con lớn, sinh năm 2008, con nhỏ, sinh năm 2015.

Nhân thân: Tại bản án số 18/2013/HSST ngày 30/5/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Không tố giác tội phạm”. Tháng 7/2013 bị cáo chấp hành xong án phí đến ngày 08/4/2014 bị cáo chấp hành xong hình phạt đối với bản án trên bị cáo Đ1 đã xóa án tích.

Tiền sự: không; Tiền án: không. Danh chỉ bản số 1223 lập ngày 09/5/2017 tại Công an huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình. Tạm giữ từ ngày 09/5/2017 sau đó chuyển tạm giam đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1, Anh **Vũ Văn Đ2**, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn VX, xã ĐP, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt tại phiên Tòa)

2, Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1986 (Có mặt tại phiên Tòa)

Địa chỉ: thôn ĐH, xã ĐH, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

NHẬN THẤY

Bị cáo Đỗ Văn Đ1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 09/5/2017, Đỗ Văn Đ1 đang ở nhà tại thôn ĐH, xã ĐH huyện Tiền Hải thì Vũ Văn Đ2, sinh năm 1978, trú tại thôn VX, xã Đông Phong huyện Tiền Hải gọi điện hỏi mua 200.000 đồng ma túy, Đ1 hẹn Vũ Văn Đ2 đến ngã tư xã ĐH (khu vực trước cửa quán bia của gia đình anh Tạ Văn M) thuộc địa phận thôn TL, xã ĐH huyện Tiền Hải để giao dịch. Khoảng 13 giờ cùng ngày Đỗ Văn Đ1 cất giấu một gói ma túy ở vị trí chỗ để chân xe mô tô BKS: 29 X4 – 3894 rồi điều khiển xe đến chỗ đã hẹn với Đ2. Đến nơi Đ1 thấy Đ2 đợi, Đ2 đưa cho Đ1 200.000 đồng, gồm hai tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, Đ1 nhận tiền bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi lấy một gói ma túy từ chỗ để chân xe mô tô ra đưa cho Đ2, Đ2 nhận ma túy và bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Ngay lúc đó bị lực lượng Công an huyện Tiền Hải bắt quả tang. Cơ quan công an thu tại túi quần phía trước bên phải Đ2 đang mặc 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng. Đ2 khai nhận đó là gói ma túy của Đ2 vừa mua của Đ1 với giá 200.000 đồng về sử dụng, thu tại túi quần phía trước bên phải của Đ1 số tiền 200.000 đồng, Đ1 khai nhận số tiền vừa bán ma túy cho Đ2 mà có. Cơ quan công an đã quản lý toàn bộ vật chứng: 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 01 ví giả da đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPP0; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettelle đều qua sử dụng; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 29X4- 3894 và số tiền 1.460.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 155/KLGĐ- PC54 ngày 10/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng là 0,0296 gam.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT ngày 20/7/2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Đ1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” Tại phiên Tòa Đ1 diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ1 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo Đỗ Văn Đ1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm

phong vật chứng do Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình lập tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Bản kết luận giám định số 155/KLGD- PC54 ngày 10/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu gửi giám định là Ma túy, loại Hêrôin có trọng lượng là 0,0296 gam, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 00 phút ngày 09/5/2017, tại khu vực trước cửa nhà anh Tạ Văn M thuộc địa phận thôn TL, xã ĐH, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình, Công an huyện Tiền Hải phát hiện và bắt quả tang Đỗ Văn Đ1 có hành vi bán trái phép cho Vũ Văn Đ2, sinh năm 1978, trú tại thôn VX, xã Đông Phong, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình một gói Hêrôin có trọng lượng 0,0296 gam lấy 200.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Đỗ Văn Đ1 đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Hành vi phạm tội của Đỗ Văn Đ1 là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Ma túy là độc dược gây nghiện cao. Người sử dụng ma túy bị lệ thuộc ma túy gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới sức khỏe làm suy thoái đạo đức lối sống, gây nên Đ1 dịch HIV. Ma túy là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác trong xã hội. Do vậy, Đảng và Nhà nước ta cũng như toàn nhân loại kiên quyết đấu tranh nhằm loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo Đỗ Văn Đ1 có hành vi bán trái phép một gói Hêrôin trọng lượng 0,0296 gam cho Vũ Văn Đ2, thu lợi 200.000 đồng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Xét hoàn cảnh kinh tế và thu nhập của bị cáo Đỗ Văn Đ1 thì thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Đ1 không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 3/2002 đến 01/2004 tại Trung đoàn 8 thôn TL, xã ĐQ, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình và ngày 24/6/2010 bố đẻ bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị tặng chiến sỹ bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972 nên bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, nên giảm cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta.

Về vật chứng: Số Hêrôin cơ quan điều tra thu giữ của Vũ Văn Đ2 còn lại sau giám định là 0,0158 gam cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng là

số tiền Đ1 bán ma túy cho Đ2 mà có, đây là khoản tiền thu lời bất chính nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với số tiền 1.260.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo Đ1. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu 0PP0 màu xanh đen chiếc điện thoại trên bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy với Đ2, do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Viettlet màu đen hàng ngày bị cáo dùng để liên lạc với gia đình nên cần trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ1. Đối với một chiếc ví giả da màu đen là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với một xe máy biển kiểm soát 29X4- 3894 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Hoàng Yên, địa chỉ: Số 7, nhà 41 Bách khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Bị cáo và Chị Phạm Thị Th (là vợ bị cáo) là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên nên Hội đồng xét xử cần trả lại cho bị cáo và chị Phạm Thị Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Vũ Văn Đ2 là người đã mua 0,0296 gam Hêrôin của Đỗ Văn Đ1 với mục đích để sử dụng. Bản thân Đ2 chưa có tiền án tiền sự, nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đ2 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số Hêrôin: Đỗ Văn Đ1 khai nhận số ma túy Công an huyện Tiền Hải thu giữ, Đ1 mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ cụ thể ở khu vực siêu thị Big C thành phố Nam Định vào sáng ngày 07/5/2017. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải không đủ cơ sở điều tra, xác minh làm rõ người đã bán ma túy cho Đ1 để xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo Đỗ Văn Đ1 phải chịu án phí và Bị cáo Đ1 và chị Phạm Thị Th và anh Đ2 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Đ1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng: khoản 1, Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/5/2017

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy Số Hêrôin cơ quan điều tra thu giữ của Vũ Văn Đ2 còn lại sau giám định 0,0158 gam và bao gói. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) đồng thu được của bị cáo Đỗ Văn Đ1. Tịch thu, sung quỹ Nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu 0PP0 màu xanh đen của bị cáo Đỗ Văn Đ1. Trả lại bị cáo Đỗ Văn Đ1 một điện thoại nhãn hiệu Viettlet màu đen đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Đỗ Văn Đ1 1.260.000 đồng (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Trả lại bị cáo Đỗ Văn Đ1 một chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn Đ1 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986;

HKTT và địa chỉ: Thôn ĐH, xã ĐH, huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình là người quản lý hợp pháp một chiếc xe máy biển kiểm soát 29X4- 3894.

(Toàn bộ vật chứng trên cơ quan điều tra đã chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/7/2017).

Về án phí: Áp dụng điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn Đ1 phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo Đỗ Văn Đ1 và chị Phạm Thị Th biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn Đ2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải
- CA huyện Tiền Hải
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng.
- UBND xã ĐH, huyện Tiền Hải, Thái Bình.
- THA
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh

